

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 14 tháng 6 năm 2024

Đơn vị: Trường THPT Ưông Bí

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
1	310001	ĐẶNG VŨ TRƯỜNG	AN	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,75	9,00	8,75
2	310002	ĐỒNG HÒA	AN	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	8,75	8,50
3	310003	ĐỒNG THÀNH	AN	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	1,00	3,25	0,75
4	310004	HOÀNG THU	AN	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	9,00	9,00
5	310005	LƯƠNG AN	AN	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	8,50	5,50
6	310006	NGÔ MINH	AN	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Ưông Bí	Anh	6,00	9,50	6,75
7	310007	NGUYỄN HOÀNG	AN	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,75	2,00	0,50
8	310008	NGUYỄN LÊ HOÀNG	AN	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Ưông Bí	Anh	2,25	4,00	0,50
9	310009	NGUYỄN THÀNH	AN	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	9,00	8,50
10	310010	NGUYỄN VIỆT	AN	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,75	5,50	6,25
11	310011	PHẠM MINH	AN	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	6,50	9,50	9,00
12	310012	PHẠM NGUYỄN HÀ	AN	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,50	9,00	5,75
13	310013	TRẦN THỊ THÁI	AN	05/04/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	5,25	3,75
14	310014	VŨ NGỌC	AN	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	8,00	6,25
15	310015	BÀNG PHƯƠNG	ANH	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Ưông Bí	Anh	7,00	6,75	5,75
16	310016	BÙI LAN	ANH	17/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,00	4,25	5,75
17	310017	BÙI PHƯƠNG	ANH	08/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	9,75	7,75
18	310018	BÙI TUẤN	ANH	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Ưông Bí	Anh	6,00	10,00	8,50
19	310019	BÙI VIỆT	ANH	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Ưông Bí	Anh	6,00	6,75	5,50
20	310020	CAO TÚ	ANH	30/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	6,75	5,75
21	310021	DƯƠNG NGỌC	ANH	22/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	8,25	8,25
22	310022	DƯƠNG THỊ VÂN	ANH	01/05/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,50	5,75	4,25
23	310023	ĐÀO DUY	ANH	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Ưông Bí	Anh	5,75	7,50	6,00
24	310024	ĐÀO QUỲNH	ANH	29/11/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	6,00	5,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
25	310025	ĐẶNG MINH	ANH	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,25	7,25
26	310026	ĐOÀN LÊ NGỌC	ANH	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,00	3,75	4,25
27	310027	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	ANH	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,00	7,00	4,00
28	310028	ĐỒNG TUỜNG	ANH	11/08/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,00	2,00	1,00
29	310029	ĐỖ ĐỨC	ANH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,50	8,00	7,00
30	310030	ĐỖ MINH	ANH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	6,25	7,50
31	310031	ĐỖ THẢO	ANH	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	7,50	6,50
32	310032	ĐỖ VŨ HẢI	ANH	19/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	4,50	2,75
33	310033	HÀ THỊ HOÀNG	ANH	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	7,50	7,00
34	310034	HOÀNG MAI	ANH	06/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	8,25	8,50
35	310035	HOÀNG NAM	ANH	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	6,50	9,00
36	310036	HOÀNG VIỆT	ANH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,00	4,50	3,50
37	310037	LÊ DUY	ANH	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,00	3,25	6,00
38	310038	LÊ ĐỨC	ANH	12/12/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	8,00	6,75
39	310039	LÊ ĐỨC	ANH	12/09/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	6,75	9,00
40	310040	LÊ HOÀNG	ANH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	6,75	6,50
41	310041	LÊ MAI	ANH	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	8,25	5,75
42	310042	LÊ PHƯƠNG	ANH	12/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,50	6,00	5,00
43	310043	LÊ PHƯƠNG	ANH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	3,25	6,75
44	310044	LÊ THỊ MAI	ANH	16/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	3,00	3,25
45	310045	LÊ THỊ PHƯƠNG	ANH	06/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	5,75	3,50
46	310046	LÊ THỊ PHƯƠNG	ANH	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	4,75	2,25
47	310047	LƯƠNG THỊ HÀ	ANH	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	5,25	4,25
48	310048	LÝ KIỀU	ANH	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Phương Đông	Anh	6,50	7,00	6,50
49	310049	MAI ĐỨC	ANH	26/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	5,50	4,25
50	310050	MAI PHƯƠNG	ANH	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,50	3,50	3,00
51	310051	NGÔ THỊ QUỲNH	ANH	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,00	7,75	5,25
52	310052	NGUYỄN BÁ QUỐC	ANH	29/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	8,75	8,00
53	310053	NGUYỄN CHÂU	ANH	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	5,25	8,00
54	310054	NGUYỄN DIỆP	ANH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	7,75	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
55	310055	NGUYỄN ĐOÀN HOÀNG	ANH	25/08/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	6,75	7,75
56	310056	NGUYỄN HÀ	ANH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,25	8,25
57	310057	NGUYỄN HÀ	ANH	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,00	7,75	7,25
58	310058	NGUYỄN HIỀN	ANH	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	8,50	7,00
59	310059	NGUYỄN LAN	ANH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,50	5,50
60	310060	NGUYỄN LÂM	ANH	13/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,75	6,25
61	310061	NGUYỄN LÊ THÙY	ANH	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,25	3,50	3,25
62	310062	NGUYỄN LINH	ANH	29/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	6,50	8,00
63	310063	NGUYỄN MINH	ANH	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	2,75	3,25
64	310064	NGUYỄN NGỌC	ANH	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	9,00	6,75
65	310065	NGUYỄN NGỌC	ANH	18/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,50	6,75	7,25
66	310066	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,75	6,25	6,75
67	310067	NGUYỄN PHẠM VIỆT	ANH	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	4,00	6,00
68	310068	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	17/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,50	2,75	2,75
69	310069	NGUYỄN THỊ HẢI	ANH	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	9,75	8,25
70	310070	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	31/01/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,00	3,25	1,25
71	310071	NGUYỄN THỊ THÙY	ANH	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,50	3,75	3,25
72	310072	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	11/10/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,75	2,75	5,50
73	310073	NGUYỄN TRẦN MAI	ANH	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	8,75	7,75
74	310074	NGUYỄN VÂN	ANH	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,75	5,50	5,75
75	310075	NGUYỄN VIỆT	ANH	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	8,75	8,00
76	310076	NGUYỄN VIỆT	ANH	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	8,50	7,75
77	310077	PHAN HỮU HOÀNG	ANH	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	5,00	5,00
78	310078	PHẠM ĐỖ CẨM	ANH	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	6,00	4,25
79	310079	PHẠM ĐỨC QUỲNH	ANH	27/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,00	7,25	3,50
80	310080	PHẠM LAN	ANH	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	8,50	7,50
81	310081	PHẠM MINH	ANH	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,75	5,75	5,50
82	310082	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	ANH	06/07/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	8,00	3,75
83	310083	PHẠM NGUYỄN KHÔI	ANH	23/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,00	8,00
84	310084	PHẠM QUỲNH	ANH	30/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,50	2,75	3,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
85	310085	PHẠM THỊ NGỌC	ANH	24/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	6,75	5,50
86	310086	PHÍ NGUYỄN TÂN	ANH	01/12/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh			
87	310087	PHÙNG QUỲNH	ANH	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	9,00	2,50
88	310088	TẠ LÊ HIỀN	ANH	10/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	9,50	9,00
89	310089	TRẦN ĐỨC	ANH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,00	8,00
90	310090	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	ANH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,75	9,00
91	310091	TRỊNH HÀ	ANH	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,75	4,50	2,00
92	310092	TRỊNH HIỀN	ANH	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	7,25	6,00
93	310093	TRỊNH PHƯƠNG	ANH	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	7,00	8,00
94	310094	TRƯƠNG THUY	ANH	18/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	8,50	8,75
95	310095	VŨ BẢO	ANH	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	9,25	8,00
96	310096	VŨ CHÂU	ANH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	6,00	8,50
97	310097	VŨ ĐỨC	ANH	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	9,75	7,50
98	310098	VŨ NHẬT	ANH	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,75	4,50	4,50
99	310099	VŨ QUỲNH	ANH	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,50	5,50	4,00
100	310100	VŨ THỊ KIM	ANH	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	6,00	6,75
101	310101	VŨ THỊ LAN	ANH	10/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	8,00	8,50
102	310102	VŨ THỊ NGỌC	ANH	28/05/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,50	2,75	3,75
103	310103	VŨ THỊ QUỲNH	ANH	15/02/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	6,25	6,00
104	310104	HOÀNG NGỌC	ÁNH	17/01/2009	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,00	9,00
105	310105	LƯU MINH	ÁNH	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	7,50	7,00
106	310106	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,00	4,50	5,25
107	310107	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	7,00	4,50
108	310108	NGUYỄN THỊ	ÁNH	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	8,00	8,00	8,50
109	310109	NGUYỄN VŨ NGỌC	ÁNH	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	4,00	7,75	2,00
110	310110	TRẦN NGỌC	ÁNH	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,50	8,75	7,50
111	310111	VŨ THỊ NGỌC	ÁNH	28/05/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	4,50	2,25
112	310112	NÔNG VĂN QUỐC	ẮN	23/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Nùng	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	9,25	7,75
113	310113	HOÀNG VĂN	BA	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,50	6,25	1,75
114	310114	BÙI GIA	BẢO	18/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	7,25	3,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
115	310115	ĐỖ GIA	BẢO	27/03/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	5,75	7,75
116	310116	HOÀNG PHÚ GIA	BẢO	04/09/2009	Đà Nẵng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	9,00	7,25
117	310117	HUỲNH GIA	BẢO	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	7,50	8,50
118	310118	LÊ VŨ GIA	BẢO	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	6,25	6,00
119	310119	LÝ AN	BẢO	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	4,75	4,75
120	310120	MAI VŨ GIA	BẢO	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,75	8,25	7,25
121	310121	NGUYỄN GIA	BẢO	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	3,75	4,00
122	310122	NGUYỄN GIA	BẢO	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	4,00	3,75
123	310123	NGUYỄN GIA	BẢO	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	8,75	5,50
124	310124	NGUYỄN QUÂN	BẢO	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	4,50	6,50
125	310125	NGUYỄN QUỐC	BẢO	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,75	8,00	6,25
126	310126	PHẠM GIA	BẢO	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	6,25	7,25
127	310127	TRƯỜNG GIA	BẢO	18/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,50	5,50	7,75
128	310128	PHẠM HOÀNG	BÁCH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	6,00	6,00
129	310129	ĐOÀN	BEN	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,00	3,50	0,75
130	310130	BÙI TÙNG	BÌNH	24/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	5,50	2,00
131	310131	ĐỖ ANH	BÌNH	07/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,25	4,50	8,00
132	310132	NGUYỄN VŨ THANH	BÌNH	26/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	4,75	3,50
133	310133	TRẦN THỊ QUỲNH	CHÂM	29/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	6,50	6,25
134	310134	HỒ BẢO	CHÂU	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,25	5,50	5,50
135	310135	NGUYỄN NGỌC	CHÂU	19/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	1,00	2,00	
136	310136	PHAN MINH	CHÂU	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,50	6,50	3,50
137	310137	AN THÙY	CHI	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,50	5,25	3,00
138	310138	BÙI MAI	CHI	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,25	7,50	8,00
139	310139	BÙI THẢO	CHI	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	8,50	5,75
140	310140	BÙI THỊ HỒNG	CHI	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	8,75	8,50
141	310141	LÊ UYÊN	CHI	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,75	9,00
142	310142	NGHIÊM HÀ	CHI	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	8,00	5,50
143	310143	NGHIÊM VŨ QUỲNH	CHI	23/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	8,75	7,00
144	310144	NGÔ DIỆU KHÁNH	CHI	22/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,00	5,25	4,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
145	310145	NGÔ QUỲNH	CHI	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	8,25	8,50
146	310146	NGUYỄN CẨM	CHI	29/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,00	1,50
147	310147	NGUYỄN LINH	CHI	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	9,00	6,25
148	310148	NGUYỄN LINH	CHI	22/08/2009	Bắc Giang	Nữ	Nùng	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	4,00	3,00
149	310149	NGUYỄN LINH	CHI	02/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,75	7,50	7,50
150	310150	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	8,50	4,50
151	310151	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	6,50	4,25
152	310152	NGUYỄN THỦY	CHI	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	8,00	9,00
153	310153	NGUYỄN VÂN	CHI	09/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	8,50	9,00
154	310154	PHẠM THỦY	CHI	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	4,25	5,25
155	310155	PHÙNG YẾN	CHI	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,75	8,75	8,25
156	310156	VŨ KIM	CHI	25/08/2009	Quảng ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Điện Công	Anh	6,00	7,75	4,50
157	310157	VŨ QUỲNH	CHI	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,00	6,50
158	310158	ĐÀO ĐÌNH	CHIẾN	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	7,50	6,75
159	310159	NGUYỄN ANH	CHIẾN	18/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,00	6,25	3,00
160	310160	NGUYỄN BẢO	CHUNG	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,50	8,75
161	310161	PHẠM HOÀNG KIM	CÚC	03/11/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,50	8,50
162	310162	BÙI BẢO	CƯỜNG	22/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	4,00	7,25	6,00
163	310163	ĐẶNG QUỐC	CƯỜNG	03/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,50	8,50	8,00
164	310164	ĐOÀN ĐỨC	CƯỜNG	23/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,75	7,75	4,75
165	310165	LÊ KIÊN	CƯỜNG	08/03/2009	Quảng ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Điện Công	Anh	6,50	5,75	5,00
166	310166	NGUYỄN ĐOÀN HẢI	CƯỜNG	31/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,75	8,25
167	310167	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	8,50	6,50
168	310168	TRẦN HẢI	CƯỜNG	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	8,50	7,50
169	310169	TRỊNH QUỐC	CƯỜNG	23/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,50	3,00	2,25
170	310170	PHÙNG NGỌC	DIỄM	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	6,75	4,00
171	310171	ĐỖ NGỌC	DIỆP	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,25	3,25	2,50
172	310172	NGUYỄN BÍCH	DIỆP	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	5,00	3,25
173	310173	PHẠM VŨ NGỌC	DIỆP	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	8,50	9,75	8,75
174	310174	PHÙNG NGỌC	DIỆP	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,50	3,00	1,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
175	310175	TRẦN NGỌC	DIỆP	06/01/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,50	8,50	4,00
176	310176	VŨ NGỌC	DIỆP	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	2,75	6,25	0,25
177	310177	VŨ TRỌNG THÀNH	DOANH	20/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	8,25	3,75
178	310178	BÙI KIM	DUNG	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	5,50	3,25	7,50
179	310179	CHU HẠNH	DUNG	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	10,00	7,75
180	310180	ĐOÀN PHƯƠNG	DUNG	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,75	8,25	5,25
181	310181	ĐOÀN PHƯƠNG	DUNG	25/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	5,00	4,50
182	310182	NGUYỄN NGỌC	DUNG	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	6,00	9,00
183	310183	PHẠM THỊ KIM	DUNG	13/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	4,50	7,00
184	310184	ĐỖ ĐỨC	DUY	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,00	5,00	3,00
185	310185	ĐỖ TIẾN	DUY	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	6,25	3,00
186	310186	NGUYỄN ĐỨC	DUY	04/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	10,00	7,00
187	310187	NGUYỄN HỮU	DUY	31/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	7,50	7,00
188	310188	NGUYỄN THỂ	DUY	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,25	4,50	1,75
189	310189	PHẠM HỮU	DUY	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,25	4,25	3,50
190	310190	TRẦN KHÁNH	DUY	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	7,25	5,25
191	310191	HOÀNG THỊ MAI	DUYÊN	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,25	7,50	7,25
192	310192	KHÁU TRIỀU	DUYÊN	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	5,75	7,00
193	310193	LẠI MỸ	DUYÊN	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	5,00	6,75
194	310194	LÊ KỲ	DUYÊN	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	5,25	5,50
195	310195	BÙI TRUNG	DŨNG	09/10/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	6,00	7,75
196	310196	ĐỖ HOÀNG	DŨNG	01/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	8,00	6,00
197	310197	LƯƠNG QUỐC	DŨNG	01/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	5,50	8,00
198	310198	NGUYỄN MINH	DŨNG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	2,75	3,00	2,25
199	310199	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	21/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	2,50	2,25
200	310200	NGUYỄN TUẤN	DŨNG	12/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,50	2,25	1,50
201	310201	NINH QUANG	DŨNG	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,75	8,25
202	310202	PHẠM TIẾN	DŨNG	22/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,50	5,75	4,25
203	310203	TRẦN CHÍ	DŨNG	29/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,50	8,00
204	310204	VŨ ĐÌNH	DŨNG	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	8,25	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
205	310205	VŨ MẠNH	DŨNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	9,00	7,50
206	310206	CAO MINH	DƯƠNG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	1,75	3,00
207	310207	ĐINH VŨ THÙY	DƯƠNG	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,00	8,25
208	310208	ĐOÀN TRỊNH ÁNH	DƯƠNG	19/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,75	3,50	6,25
209	310209	ĐỖ THỊ THÙY	DƯƠNG	05/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,25	6,75	3,50
210	310210	LÊ QUÝ	DƯƠNG	18/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	8,75	6,25
211	310211	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	5,00	4,00
212	310212	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	8,25	8,00
213	310213	NGUYỄN ĐỨC	DƯƠNG	21/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,25	4,50	6,00
214	310214	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	31/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,75	8,00	7,50
215	310215	NGUYỄN NGỌC THÙY	DƯƠNG	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,75	4,00	1,75
216	310216	NGUYỄN THÁI	DƯƠNG	31/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,50	7,75	9,00
217	310217	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	8,50	3,75
218	310218	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	21/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	8,50	7,00	7,25
219	310219	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	19/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,50	4,50	1,75
220	310220	TẠ NGỌC	DƯƠNG	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	5,25	4,25
221	310221	TRẦN DUY THIÊN	DƯƠNG	10/06/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	1,75	7,25
222	310222	TRẦN MINH	DƯƠNG	15/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	6,00	8,50
223	310223	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	6,75	7,50
224	310224	TRẦN THÙY	DƯƠNG	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	5,75	3,75
225	310225	VŨ ĐĂNG	DƯƠNG	06/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	6,75	6,25
226	310226	BÙI DUY	ĐẠI	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	7,75	8,75
227	310227	ĐỖ QUANG	ĐẠI	25/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,25	6,75	3,50
228	310228	NGUYỄN TIẾN TRỌNG	ĐẠO	16/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	4,50	4,50	4,75
229	310229	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	7,50	7,00
230	310230	MẠC TÂN	ĐẠT	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,25	2,50	4,00
231	310231	NGÔ TIẾN	ĐẠT	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,75	7,25	5,50
232	310232	NGUYỄN HỒ	ĐẠT	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,00	7,00	5,75
233	310233	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,75	8,00	7,00
234	310234	NGUYỄN TẮT	ĐẠT	23/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	5,75	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
235	310235	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	6,50	5,00
236	310236	NGUYỄN VĂN TIẾN	ĐẠT	18/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	6,50	6,50
237	310237	PHAN MINH	ĐẠT	16/05/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	7,50	8,50
238	310238	PHẠM TIẾN	ĐẠT	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,75	8,00	5,25
239	310239	VŨ ĐỨC TUẤN	ĐẠT	25/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	6,25	6,00
240	310240	NGUYỄN ĐOÀN HẢI	ĐĂNG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,25	5,75	5,00
241	310241	TRẦN HẢI	ĐĂNG	23/08/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	6,75	7,00
242	310242	NGUYỄN HOA	ĐIỀN	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,75	5,75	6,00
243	310243	BÙI NGUYỄN	ĐỊNH	21/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	3,50	3,50	3,50
244	310244	ĐINH BIỂN	ĐÔNG	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,25	7,25	3,00
245	310245	LÊ ĐỨC	ĐỘ	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,75	4,25	3,50
246	310246	BÙI DUY	ĐỨC	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	7,50	9,25
247	310247	BÙI ĐOÀN MINH	ĐỨC	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	9,50	7,50
248	310248	LÊ HOÀNG	ĐỨC	03/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	8,75	8,25
249	310249	LÊ MINH	ĐỨC	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,25	6,25	8,00
250	310250	LUU MINH	ĐỨC	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,25	7,00	4,75
251	310251	NGUYỄN ANH	ĐỨC	22/07/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,25	7,75
252	310252	NGUYỄN MINH	ĐỨC	31/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	2,50	3,75	1,50
253	310253	NGUYỄN MINH	ĐỨC	04/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	6,25	6,25
254	310254	PHAN TRUNG	ĐỨC	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	6,25	6,75
255	310255	PHẠM ANH	ĐỨC	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	6,75	7,75
256	310256	PHẠM BÙI MINH	ĐỨC	22/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,00	8,75	8,00
257	310257	PHẠM MINH	ĐỨC	01/07/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	3,75	3,50
258	310258	TRẦN MINH	ĐỨC	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	9,75	9,00
259	310259	TRẦN MINH	ĐỨC	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,25	5,25	5,75
260	310260	VŨ ANH	ĐỨC	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	6,25	6,25
261	310261	VŨ MINH	ĐỨC	29/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	8,50	9,00
262	310262	VŨ MINH	ĐỨC	01/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,75	8,75	7,25
263	310263	VŨ NGUYỄN ANH	ĐỨC	22/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	4,75	4,50
264	310264	VŨ XUÂN	ĐỨC	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,50	7,25	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
265	310265	BÙI HƯƠNG	GIANG	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,25	8,00	3,00
266	310266	HOÀNG MINH	GIANG	04/03/2009	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,50	4,25	6,25
267	310267	LÊ HƯƠNG	GIANG	26/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	6,75	8,00
268	310268	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	7,25	8,00
269	310269	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	28/09/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	6,75	4,50
270	310270	NGUYỄN THỊ TRÀ	GIANG	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,00	9,00	5,50
271	310271	PHẠM THỊ	GIANG	23/08/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,50	7,75	8,00
272	310272	TÓNG TRƯỜNG	GIANG	27/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,75	7,75	7,00
273	310273	TRẦN HƯƠNG	GIANG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	4,25	5,50
274	310274	ĐÌNH HOÀNG	HÀ	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,50	2,75	2,75
275	310275	ĐỖ HOÀNG	HÀ	19/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,00	7,50	5,75
276	310276	HÀ THÁI	HÀ	30/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	2,75	8,25
277	310277	LẠI THU	HÀ	20/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,75	7,25	7,00
278	310278	LÊ NGỌC	HÀ	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,50	8,00	6,75
279	310279	NGUYỄN HOÀNG	HÀ	17/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,00	7,75
280	310280	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	8,25	8,00
281	310281	NGUYỄN TƯỜNG QUANG	HÀ	26/08/2009	Phú Thọ	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,50	5,25	2,50
282	310282	PHẠM QUANG	HÀ	18/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	6,75	5,50
283	310283	PHẠM THANH	HÀ	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	4,50	6,00
284	310284	PHẠM THÁI	HÀ	24/10/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,75	8,50	6,50
285	310285	PHẠM THU	HÀ	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	3,75	6,50
286	310286	TRỊNH THU	HÀ	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	7,75	8,50
287	310287	VÕ NGỌC	HÀ	24/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,75	9,75	8,00
288	310288	VŨ ĐỖ NGÂN	HÀ	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,50	2,50	3,50
289	310289	VŨ THU	HÀ	24/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	8,50	8,00
290	310290	ĐỒNG NGỌC	HẢI	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,00	2,25	1,50
291	310291	ĐỖ THỊ	HẢI	11/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,75	4,75	4,25
292	310292	HOÀNG TRUNG	HẢI	27/12/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,00	5,00	8,50
293	310293	NGUYỄN BÁ	HẢI	14/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,25	6,25	3,50
294	310294	NGUYỄN NGỌC	HẢI	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	5,50	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
295	310295	NGUYỄN VIỆT	HẢI	11/08/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	6,00	4,75
296	310296	PHẠM QUANG	HẢI	07/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,50	6,75	7,50
297	310297	TRẦN ĐÌNH	HẢI	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,25	3,75	1,25
298	310298	TRẦN TUẤN	HẢI	23/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Nùng	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,25	9,50
299	310299	VŨ ĐẠI	HẢI	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,75	3,50	4,75
300	310300	ĐÀO HỒNG	HẠNH	29/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	7,00	5,00
301	310301	ĐÌNH HỒNG	HẠNH	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	8,25	6,25
302	310302	HOÀNG MINH	HẠNH	15/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	6,00	8,25
303	310303	BÙI THỊ	HẰNG	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	4,50	5,25	4,25
304	310304	ĐÀO THỊ MINH	HẰNG	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	6,00	3,50
305	310305	ĐÀO THU	HẰNG	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,25	3,00	0,75
306	310306	ĐỖ THANH	HẰNG	15/04/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	2,00	3,25	0,50
307	310307	HOÀNG NHẬT	HẰNG	30/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,50	6,00	3,50
308	310308	NGÔ LÊ THU	HẰNG	21/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	9,25	8,25
309	310309	NGUYỄN MINH	HẰNG	10/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	6,25	4,25
310	310310	PHẠM MINH	HẰNG	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,50	6,50	4,75
311	310311	TẠ THỊ BÍCH	HẰNG	14/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,00	8,00	7,50
312	310312	TRẦN THU	HẰNG	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,75	6,50	4,00
313	310313	NGUYỄN GIA	HÂN	14/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	8,50	7,50
314	310314	TRẦN NGỌC BẢO	HÂN	13/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	5,00	0,50
315	310315	TRỊNH GIA	HÂN	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	7,00	8,00
316	310316	VŨ NGUYỄN	HẬU	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	6,25	5,50
317	310317	LÊ THỊ THANH	HIỀN	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,00	7,00	5,50
318	310318	LƯƠNG THU	HIỀN	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Thổ	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	9,25	7,25
319	310319	LIÊU THU	HIỀN	22/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,75	9,25	8,25
320	310320	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	01/03/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	2,50	0,75
321	310321	NGUYỄN THU	HIỀN	20/11/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,75	9,25	6,50
322	310322	NGUYỄN THU	HIỀN	13/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	7,25	4,25
323	310323	TẠ THU	HIỀN	04/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	8,50	7,25
324	310324	PHẠM MINH	HIỀN	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	8,50	10,00	8,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
325	310325	BÙI TRUNG	HIẾU	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	8,50	8,25
326	310326	ĐÀO TRUNG	HIẾU	15/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	8,75	8,50
327	310327	HỒ MINH	HIẾU	16/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	7,50	7,50
328	310328	LÊ TRUNG	HIẾU	23/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,25	5,50	6,50
329	310329	LƯƠNG ĐỨC	HIẾU	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	9,25	8,25
330	310330	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	4,25	9,50	4,75
331	310331	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	30/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	8,00	7,00
332	310332	NGUYỄN MINH	HIẾU	06/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	8,25	6,00
333	310333	NGUYỄN MINH	HIẾU	12/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	9,50	7,50
334	310334	NGUYỄN MINH	HIẾU	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,25	8,00
335	310335	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	15/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	7,00	8,00
336	310336	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	14/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	7,50	6,00
337	310337	NHÂM NGỌC	HIẾU	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	6,75	8,00
338	310338	PHẠM DUY	HIẾU	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	6,50	7,50
339	310339	PHẠM MINH	HIẾU	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	8,75	6,50
340	310340	PHẠM TRUNG	HIẾU	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,25	9,75	9,00
341	310341	VŨ MẠNH	HIẾU	10/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	6,25	4,50
342	310342	VŨ MINH	HIẾU	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	6,75	7,00
343	310343	VƯƠNG TRUNG	HIẾU	22/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,50	6,00	6,25
344	310344	ĐÀO MAI	HOA	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	6,00	2,75
345	310345	ĐINH NGUYỄN THANH	HOA	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,75	5,25	3,00
346	310346	GIÁP THỊ MAI	HOA	03/12/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	2,50	4,50
347	310347	NGUYỄN NGỌC	HOA	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,75	5,75
348	310348	VŨ MAI	HOA	23/06/2009	Quảng ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Điện Công	Anh	6,50	5,00	4,00
349	310349	VŨ THỊ THU	HOÀI	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,00	3,00	3,50
350	310350	BÙI VIỆT	HOÀN	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,25	2,50	6,00
351	310351	ĐẶNG GIA	HOÀN	14/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	3,75	4,25
352	310352	NGUYỄN VIỆT	HOÀN	16/08/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	8,75	8,75
353	310353	ĐÀO KHÁNH	HOÀNG	28/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,75	6,00
354	310354	ĐỖ CAO	HOÀNG	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	8,75	4,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
355	310355	ĐỖ ĐỨC	HOÀNG	14/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,75	1,25	3,50
356	310356	HÀ HUY	HOÀNG	06/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	4,25	5,25	3,75
357	310357	NGUYỄN DUY	HOÀNG	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	9,00	6,25
358	310358	NGUYỄN HUY	HOÀNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,75	8,00	6,75
359	310359	NGUYỄN MẠNH	HOÀNG	18/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	5,75	2,75
360	310360	NGUYỄN MINH	HOÀNG	03/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	8,00	7,75
361	310361	PHẠM VĂN	HOÀNG	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,50	4,50	1,25
362	310362	PHẠM XUÂN VŨ	HOÀNG	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,25	7,00
363	310363	TRẦN VIỆT	HOÀNG	16/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,50	9,00	8,25
364	310364	TRỊNH XUÂN	HOÀNG	15/05/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	7,25	8,25
365	310365	AN THANH	HÒA	08/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,50	5,75	5,25
366	310366	ĐÌNH VĂN	HÒA	30/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	2,00	7,00
367	310367	NGUYỄN MINH	HÒA	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	9,00	9,75	8,00
368	310368	NGUYỄN THỊ MAI	HÒA	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	9,00	7,50	8,75
369	310369	VŨ KHÁNH	HÒA	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	4,50	3,25
370	310370	NGUYỄN THỊ	HỒNG	14/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,75	3,25	0,75
371	310371	DƯƠNG KHÁNH	HUÂN	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,25	7,25	6,75
372	310372	BÙI THỊ	HUẾ	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,25	4,00	3,50
373	310373	BÙI QUANG	HUY	12/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,50	4,75	3,50
374	310374	ĐÀM QUANG	HUY	07/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	9,50	7,75
375	310375	ĐÀO GIA	HUY	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,75	7,25	6,25
376	310376	ĐÌNH GIA	HUY	10/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	8,75	8,75
377	310377	ĐOÀN GIA	HUY	04/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	4,50	2,75
378	310378	LÊ AN	HUY	01/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,50	7,00	7,75
379	310379	LƯƠNG VĂN	HUY	12/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	2,50	4,25
380	310380	LƯU QUỐC	HUY	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	2,75	5,25	4,75
381	310381	NGUYỄN ANH	HUY	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	2,50	2,00	0,00
382	310382	NGUYỄN NGỌC	HUY	18/06/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,25	7,75	6,75
383	310383	NGUYỄN VIỆT	HUY	15/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	7,75	7,00
384	310384	PHẠM VĂN	HUY	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	6,75	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
385	310385	PHẠM VĂN GIA	HUY	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	2,75	3,25	0,25
386	310386	VŨ GIA	HUY	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	4,75	8,50
387	310387	ĐÀO THANH	HUYỀN	16/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,00	7,50	8,25
388	310388	KIỀU NGỌC	HUYỀN	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	10,00	8,50
389	310389	LIÊU THANH	HUYỀN	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,50	9,00	8,75
390	310390	MAI NGỌC	HUYỀN	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,75	6,75	6,75
391	310391	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,75	9,00	8,00
392	310392	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	HUYỀN	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	6,75	5,25
393	310393	NGUYỄN THANH	HUYỀN	27/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	8,00	8,25
394	310394	NGUYỄN THỊ MINH	HUYỀN	10/04/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	2,00	4,00	0,50
395	310395	VŨ THANH	HUYỀN	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,50	9,25	8,00
396	310396	LÂM TUẤN	HÙNG	25/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,75	7,50	7,75
397	310397	LÊ TUẤN	HÙNG	25/07/2009	Thái Nguyên	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,00	7,75	5,75
398	310398	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	07/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	1,25	3,50	2,50
399	310399	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	11/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,75	7,25	7,50
400	310400	PHAN LÊ	HÙNG	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	7,50	7,00
401	310401	PHẠM DUY	HÙNG	21/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	7,50	7,75
402	310402	TRẦN THẾ	HÙNG	28/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	8,00	7,25
403	310403	BÙI THẾ	HÙNG	08/09/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,25	3,75	2,50
404	310404	ĐINH ĐỨC	HÙNG	17/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,50	7,00	7,50
405	310405	ĐOÀN PHƯƠNG MỸ	HÙNG	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	8,75	6,25
406	310406	ĐỖ DUY	HÙNG	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	5,00	4,25
407	310407	NGUYỄN ĐÌNH	HÙNG	07/10/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,50	2,00	1,50
408	310408	NGUYỄN ĐỖ THÀNH	HÙNG	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	7,75	7,50
409	310409	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	08/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,25	8,00
410	310410	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	8,50	7,25
411	310411	PHẠM CHÁN	HÙNG	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	8,00	6,75
412	310412	TRẦN DUY	HÙNG	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,25	9,00	4,25
413	310413	TRỊNH KHÁNH	HÙNG	02/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	8,75	7,75
414	310414	VÕ THÀNH	HÙNG	28/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,50	6,50	6,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
415	310415	VŨ TUẤN	HÙNG	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	7,75	5,25
416	310416	DUƠNG MAI	HƯƠNG	01/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	6,25	4,00
417	310417	ĐẶNG THU	HƯƠNG	12/11/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,00	6,00	3,00
418	310418	LIÊU QUỲNH	HƯƠNG	27/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	6,50	4,50
419	310419	NGUYỄN LAN	HƯƠNG	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,75	4,25	6,75
420	310420	NGUYỄN THẢO	HƯƠNG	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,00	8,50	7,50
421	310421	PHẠM QUỲNH	HƯƠNG	04/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	2,50	5,25	4,00
422	310422	VŨ THỊ LAN	HƯƠNG	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,50	6,50	5,00
423	310423	NGUYỄN NHẬT	HƯỜNG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	7,25	5,50
424	310424	VŨ KHÁNH	HƯỜNG	24/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	3,75	3,50	2,75
425	310425	DUƠNG QUỐC	KHANG	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,50	9,00	7,75
426	310426	ĐÌNH TRẦN HUY	KHANG	13/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	7,50	4,25
427	310427	LIÊU TRÍ	KHANG	12/06/2009	Bắc Giang	Nam	Tày	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,75	7,50	7,50
428	310428	ĐÀO CHÍ	KHANH	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	5,00	2,50
429	310429	TRẦN QUANG	KHẢI	27/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,75	5,25	3,50
430	310430	LÊ NAM	KHÁNH	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,25	6,25	5,50
431	310431	NGUYỄN NAM	KHÁNH	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	9,00	6,50
432	310432	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	25/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,25	8,00	7,75
433	310433	PHẠM MINH	KHÁNH	01/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	4,25	3,25	1,75
434	310434	PHẠM TÔN GIA	KHÁNH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	4,50	2,00
435	310435	PHẠM TRẦN NGỌC	KHÁNH	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	7,50	8,50
436	310436	TRẦN NAM	KHÁNH	21/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	6,00	4,00
437	310437	TRẦN NGỌC	KHÁNH	30/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	9,25	7,75
438	310438	NGUYỄN BÌNH	KHIÊM	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	8,00	8,50
439	310439	VŨ MINH	KHOA	20/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,75	5,50	1,50
440	310440	VŨ ĐĂNG	KHÔI	25/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,00	5,75	3,25
441	310441	PHAN THỊ MINH	KHUÊ	05/09/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	9,50	8,00
442	310442	PHẠM DUY	KHUÊ	19/12/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	4,75	4,25
443	310443	BÙI TRUNG	KIÊN	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	3,25	5,75	1,25
444	310444	ĐÀO ĐỨC	KIÊN	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	9,00	7,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
445	310445	ĐẶNG NGỌC	KIÊN	14/08/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	4,50	7,00
446	310446	HỒ TRUNG	KIÊN	30/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,25	9,75	9,00
447	310447	MAI TRUNG	KIÊN	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,75	8,00	6,50
448	310448	NGUYỄN ĐỨC	KIÊN	02/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	8,00	7,25
449	310449	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	02/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	8,50	7,25
450	310450	VŨ PHÚC TRÍ	KIÊN	16/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	7,00	8,00
451	310451	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	19/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	7,25	8,50
452	310452	PHÙNG TUẤN	KIỆT	31/12/2008	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	7,25	5,25
453	310453	TÔ TUẤN	KIỆT	09/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Tày	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,50	4,00	2,25
454	310454	BÙI THANH	LAM	24/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,00	2,25	1,25
455	310455	ĐINH VŨ BẢO	LAM	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Mường	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	4,75	5,25
456	310456	ĐỖ QUỲNH	LAN	26/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	1,50	2,25	3,75
457	310457	HOÀNG THỊ MAI	LAN	30/01/2009	Phú Thọ	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	5,50	3,50
458	310458	LÊ MAI	LAN	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	2,25	3,75	3,50
459	310459	LÊ THỊ NGỌC	LAN	22/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	3,00	4,25	2,75
460	310460	NGUYỄN HƯƠNG	LAN	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,25	6,50	4,25
461	310461	NGUYỄN HƯƠNG	LAN	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,25	8,00	7,00
462	310462	NGUYỄN NGỌC	LAN	22/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	3,00	1,25
463	310463	NGUYỄN TÂM	LAN	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	5,75	2,75
464	310464	VŨ MAI	LAN	08/06/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,75	6,75	6,75
465	310465	VŨ THỊ HƯƠNG	LAN	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,25	8,00	8,50
466	310466	PHẠM AN	LÀNH	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	9,50	8,50
467	310467	ĐỖ LÊ THANH	LÂM	02/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	6,75	9,00
468	310468	NGUYỄN TIẾN	LÂM	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,00	9,25	8,50
469	310469	PHẠM BẢO	LÂM	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,00	3,25	7,00
470	310470	TRẦN TUỆ	LÂM	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	7,25	6,00
471	310471	VŨ THỊ MỸ	LÊ	24/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	9,25	8,50
472	310472	HOÀNG MAI	LIÊN	03/06/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	9,00	7,75
473	310473	BÙI HẢI	LINH	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	7,50	8,00
474	310474	BÙI NGỌC HOÀNG	LINH	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	8,50	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
475	310475	BÙI PHƯƠNG	LINH	08/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	5,25	6,25
476	310476	BÙI VŨ HÀ	LINH	15/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	4,75	5,50
477	310477	ĐÀO KHÁNH	LINH	07/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	6,00	4,00
478	310478	ĐÀO NGỌC PHƯƠNG	LINH	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	7,00	3,00
479	310479	ĐẶNG NGỌC	LINH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,00	8,50	4,50
480	310480	ĐẶNG NGÔ NGỌC	LINH	29/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	6,50	6,50
481	310481	ĐINH THỊ THÙY	LINH	09/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	8,00	5,00	8,75
482	310482	ĐOÀN KHÁNH	LINH	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,25	5,25	
483	310483	ĐỖ NGỌC	LINH	06/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,25	7,75	8,00
484	310484	ĐỖ NGỌC BẢO	LINH	05/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	8,25	3,75
485	310485	ĐỖ NGUYỄN VŨ	LINH	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	7,00	6,25
486	310486	ĐỖ THỊ THÙY	LINH	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,50	4,25	0,75
487	310487	GIÁP PHƯƠNG	LINH	07/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	6,00	6,25
488	310488	HÀ DIỆU	LINH	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	9,00	8,25
489	310489	HÀ KIỀU	LINH	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,25	7,75	7,00
490	310490	HOÀNG GIA	LINH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	8,00	8,50	8,00
491	310491	HOÀNG PHÙNG MAI	LINH	17/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	5,75	7,50
492	310492	LÊ KHÁNH	LINH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	5,50	8,00
493	310493	LÊ MAI KHÁNH	LINH	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	7,50	7,00
494	310494	LÊ PHƯƠNG	LINH	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	4,00	4,75
495	310495	LƯƠNG THÙY	LINH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	8,00	8,75
496	310496	NGUYỄN BẢO	LINH	17/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	5,00	6,50
497	310497	NGUYỄN DIỆU	LINH	04/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,00	8,75	8,25
498	310498	NGUYỄN HẢI	LINH	08/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	4,25	2,00
499	310499	NGUYỄN KHÁNH	LINH	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	8,75	4,50
500	310500	NGUYỄN NGỌC	LINH	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	7,00	8,00
501	310501	NGUYỄN NGỌC HÀ	LINH	11/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	8,50	6,00
502	310502	NGUYỄN NGỌC THÁI	LINH	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	8,00	6,50	7,50
503	310503	NGUYỄN PHẠM GIA	LINH	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	8,25	8,00
504	310504	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	30/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	1,50	2,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
505	310505	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	02/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,00	9,00	7,50
506	310506	NGUYỄN THỦY	LINH	24/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	5,00	6,00	4,75
507	310507	NGUYỄN TRẦN HUYỀN	LINH	09/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	9,25	8,25
508	310508	PHAN TRẦN ÁI	LINH	18/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	5,75	5,00
509	310509	PHAN TRÚC	LINH	05/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,25	6,50	4,50
510	310510	PHẠM HÀ	LINH	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,75	9,75	8,50
511	310511	PHẠM LÊ KHÁNH	LINH	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	4,00	3,50
512	310512	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	29/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	8,75	7,25
513	310513	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	07/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	6,00	5,25
514	310514	TRẦN GIA	LINH	21/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,25	9,25	7,25
515	310515	TRẦN HÀ	LINH	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,25	7,00	6,50
516	310516	TRẦN THỊ NGỌC	LINH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	8,00	6,50
517	310517	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	9,00	8,25
518	310518	TRẦN THỊ TRÚC	LINH	06/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,25	6,75
519	310519	TRỊNH MAI	LINH	25/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	8,75	8,75	7,25
520	310520	VŨ DƯƠNG	LINH	17/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,75	8,25	9,00
521	310521	VŨ HÀ	LINH	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	8,50	7,25
522	310522	VŨ NGỌC	LINH	10/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	6,50	5,25
523	310523	VŨ THỦY	LINH	31/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,75	8,50	8,25
524	310524	NGUYỄN QUỲNH	LOAN	30/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,75	7,50	7,25
525	310525	ĐÌNH TUẤN	LONG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,50	7,75
526	310526	LÊ DUY	LONG	10/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,00	6,25	8,00
527	310527	NGUYỄN BẢO	LONG	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	7,50	4,75
528	310528	NGUYỄN ĐỨC	LONG	02/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	4,75	1,25
529	310529	NGUYỄN HẢI	LONG	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	7,00	7,75	7,25
530	310530	NGUYỄN HẢI	LONG	05/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	5,50	4,25
531	310531	NGUYỄN NHƯ BẢO	LONG	12/02/2009	Ninh Bình	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,25	8,25	8,50
532	310532	NGUYỄN THÀNH	LONG	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,00	5,25	5,75
533	310533	NGUYỄN THÀNH	LONG	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	5,25	6,50	2,50
534	310534	TỔNG ĐỨC	LONG	11/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	6,50	7,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
535	310535	TRẦN DUY	LONG	01/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,25	5,00	0,50
536	310536	VŨ TIẾN	LONG	21/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	8,00	8,50
537	310537	NGUYỄN PHÚ	LƯƠNG	13/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,75	9,75	7,50
538	310538	NGUYỄN XUÂN	LƯƠNG	06/09/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	3,00	0,25
539	310539	HOÀNG KHÁNH	LY	15/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,75	9,75	8,00
540	310540	NGUYỄN HÀ	LY	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,00	7,25	7,00
541	310541	VŨ KHÁNH	LY	19/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,75	6,25	7,50
542	310542	BỒ XUÂN	MAI	23/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	8,50	5,50
543	310543	BÙI NGỌC	MAI	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,25	9,25	6,25
544	310544	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	MAI	26/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,75	8,25
545	310545	LÊ HOÀNG	MAI	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	8,75	8,25
546	310546	NGÔ THANH	MAI	21/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,00	6,00	3,75
547	310547	NGUYỄN NGỌC	MAI	21/03/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	6,75	6,75
548	310548	NGUYỄN NGỌC	MAI	26/08/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	4,25	2,00
549	310549	PHẠM THỊ PHƯƠNG	MAI	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,75	8,00	5,25
550	310550	PHẠM VŨ PHƯƠNG	MAI	17/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	8,75	7,50
551	310551	TRẦN KHÁNH	MAI	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,50	7,25	2,00
552	310552	ĐỖ ĐỨC	MẠNH	24/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	9,25	8,00
553	310553	LƯƠNG ĐỨC	MẠNH	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	4,50	4,75
554	310554	NGUYỄN THẾ	MẠNH	13/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,75	7,75	7,25
555	310555	PHẠM TIẾN	MẠNH	12/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,50	10,00	7,00
556	310556	PHẠM VĂN	MẠNH	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,00	5,50	6,75
557	310557	TRẦN ĐỨC	MẠNH	06/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	8,50	5,50
558	310558	QUÁCH TIÊU	MÃN	03/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	7,50	6,00
559	310559	BÙI LÊ ĐỨC	MINH	20/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	5,75	7,00	6,75
560	310560	ĐÀO NHẬT	MINH	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	9,00	7,00
561	310561	ĐÀO QUANG	MINH	19/10/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	8,25	8,25
562	310562	ĐOÀN NGUYỄN HẢI	MINH	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,75	9,00
563	310563	ĐOÀN QUANG	MINH	11/01/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	6,50	4,75
564	310564	HOÀNG CHÍ	MINH	23/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,50	9,50	6,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
565	310565	HOÀNG TIẾN	MINH	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	9,25	8,25
566	310566	LÊ TIẾN	MINH	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,75	5,00	4,00
567	310567	LÊ TUẤN	MINH	28/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	7,75	6,00
568	310568	LÝ CAO	MINH	25/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	7,75	8,50
569	310569	NGÔ GIA NGỌC	MINH	12/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,75	6,00	2,75
570	310570	NGÔ NHẬT	MINH	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	8,00	7,00
571	310571	NGÔ TIẾN	MINH	08/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,75	5,50	3,00
572	310572	NGUYỄN DOANH	MINH	13/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	6,50	8,75	7,50
573	310573	NGUYỄN DUY	MINH	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	5,25	8,00
574	310574	NGUYỄN ĐỨC	MINH	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	6,75	6,50
575	310575	NGUYỄN NGỌC	MINH	03/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	8,00	9,00
576	310576	NGUYỄN QUANG	MINH	09/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,00	9,25	8,50
577	310577	NGUYỄN QUỐC	MINH	23/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,25	7,75	6,50
578	310578	NGUYỄN THỊ THU	MINH	10/09/2009	Hải Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	7,00	4,75
579	310579	NGUYỄN TIẾN	MINH	03/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	9,00	8,50
580	310580	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	MINH	13/12/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	7,00	7,50
581	310581	NGUYỄN TRUNG NHẬT	MINH	15/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	8,25	8,50
582	310582	PHẠM NGỌC	MINH	28/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	6,75	7,75
583	310583	PHẠM NHẬT	MINH	30/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	7,25	6,50
584	310584	PHẠM QUANG	MINH	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,50	8,25
585	310585	TRỊNH TẤN	MINH	09/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	7,75	8,75
586	310586	VŨ HỒNG	MINH	13/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,25	4,50	5,75
587	310587	VŨ THẾ	MINH	15/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,00	6,25	8,50
588	310588	BÙI LÊ GIA	MY	26/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	7,75	7,75
589	310589	CÙ THẢO TRÀ	MY	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,75	8,25	8,75
590	310590	ĐOÀN THỊ TRÀ	MY	10/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	9,00	4,50
591	310591	NGUYỄN ĐỖ THẢO	MY	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,75	8,00
592	310592	NGUYỄN LÊ THẢO	MY	12/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,50	7,50	2,75
593	310593	NGUYỄN THỊ THẢO	MY	28/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,75	6,75	3,50
594	310594	PHẠM HÀ	MY	27/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	8,25	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
595	310595	PHẠM THỊ TRÀ	MY	02/08/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	8,25	8,25
596	310596	TRẦN HÀ	MY	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,00	5,25	3,25
597	310597	TRẦN HÀ	MY	31/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	10,00	7,50
598	310598	TRỊNH TRÀ	MY	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	8,00	7,75	7,00
599	310599	BÙI HUY	NAM	26/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	2,25	2,50	0,25
600	310600	CAO PHƯƠNG	NAM	08/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	7,25	6,50
601	310601	ĐẶNG BẢO	NAM	20/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,75	5,75	3,75
602	310602	NGUYỄN DUY BẢO	NAM	21/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	6,50	5,75
603	310603	NGUYỄN GIANG	NAM	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,00	7,25	7,25
604	310604	NGUYỄN HIẾU	NAM	19/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,25	8,50
605	310605	NGUYỄN HOÀNG	NAM	05/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	6,75	7,00
606	310606	NGUYỄN THÀNH	NAM	27/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,50	7,75
607	310607	PHẠM HẢI	NAM	09/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	6,50	7,25
608	310608	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	NAM	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	10,00	8,00
609	310609	THÂN BẢO	NAM	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	5,25	3,50
610	310610	VŨ ĐỨC HẢI	NAM	14/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,00	3,00	2,50
611	310611	VŨ HOÀNG	NAM	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,25	6,75	5,75
612	310612	NGUYỄN THỊ THUÝ	NGA	20/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,50	2,75	2,25
613	310613	PHAN TUYẾT	NGA	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	5,50	4,00
614	310614	BÙI BẢO	NGÂN	04/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,00	5,50	1,00
615	310615	ĐOÀN LÊ BẢO	NGÂN	26/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	8,00	7,75
616	310616	HOÀNG LÊ KHÁNH	NGÂN	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,00	7,50
617	310617	NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	01/05/2009	Hòa Bình	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	6,50	4,25
618	310618	NGUYỄN KIM	NGÂN	16/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,25	8,75	6,25
619	310619	NGUYỄN PHƯƠNG	NGÂN	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	6,50	7,75
620	310620	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	26/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	4,00	1,25
621	310621	NGUYỄN THU	NGÂN	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,25	9,00	7,00
622	310622	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	5,25	2,50
623	310623	TRẦN KIM	NGÂN	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,00	7,50	6,50
624	310624	TRỊNH KHÁNH	NGÂN	17/03/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	7,50	8,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
625	310625	BÙI MINH	NGHĨA	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	5,25	3,25
626	310626	HÀ VĂN	NGHĨA	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	3,50	5,00
627	310627	NGUYỄN DUY	NGHĨA	29/03/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	8,75	6,50
628	310628	NGUYỄN MINH	NGHĨA	10/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	4,25	5,75
629	310629	NGUYỄN THANH	NGHĨA	14/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,75	4,00	5,75
630	310630	PHẠM QUANG	NGHĨA	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,75	3,00	1,50
631	310631	VŨ TRUNG	NGHĨA	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	8,50	6,50
632	310632	BÙI VŨ CẨM	NGỌC	28/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	7,50	7,75
633	310633	DOÃN BẢO	NGỌC	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,75	8,75	6,25
634	310634	ĐÀO BẢO	NGỌC	02/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	4,50	3,50	7,50
635	310635	ĐÀO BÍCH	NGỌC	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,75	5,25	1,25
636	310636	HÀ BẢO	NGỌC	20/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	5,00	6,25
637	310637	KHUẤT THỊ ÁNH	NGỌC	20/10/2009	Hải Dương	Nữ	Mường	THCS Yên Thanh	Anh	7,50	3,25	3,25
638	310638	LÂM BẢO	NGỌC	26/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	7,50	7,75
639	310639	LÊ BÍCH	NGỌC	12/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,25	8,00	2,00
640	310640	LÊ NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	01/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	6,75	1,50
641	310641	MẠC KHÁNH	NGỌC	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	6,25	7,50
642	310642	NGÔ BẢO	NGỌC	12/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	6,25	5,50
643	310643	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	25/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	5,25	3,25
644	310644	NGUYỄN HOÀI KHÁNH	NGỌC	07/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	4,50	4,75
645	310645	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	8,00	6,75
646	310646	NGUYỄN LÊ HỒNG	NGỌC	22/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	7,00	6,00
647	310647	NGUYỄN MINH	NGỌC	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	5,50	5,25
648	310648	NGUYỄN MINH	NGỌC	14/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,75	6,25	1,25
649	310649	NGUYỄN THÚY	NGỌC	01/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	7,25	6,00
650	310650	NGUYỄN TRẦN MINH	NGỌC	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,00	8,75	9,00
651	310651	PHẠM BẢO	NGỌC	12/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,25	8,75	5,75
652	310652	TỔNG VŨ MINH	NGỌC	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	6,75	9,00	8,00
653	310653	TRẦN THỊ MINH	NGỌC	07/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	9,25	8,50
654	310654	VŨ GIANG BẢO	NGỌC	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	4,50	5,50	3,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
655	310655	VŨ HỒNG	NGỌC	23/04/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	5,50	4,50
656	310656	VŨ MINH	NGỌC	26/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,75	8,00
657	310657	VŨ PHƯƠNG BẢO	NGỌC	22/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	9,00	8,25
658	310658	HOÀNG BẢO	NGUYỄN	03/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,75	2,00	1,00
659	310659	NGUYỄN SỸ	NGUYỄN	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	5,25	5,00
660	310660	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	08/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,75	9,50	8,50
661	310661	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,75	4,50	3,25
662	310662	NGUYỄN TRỌNG	NGUYỄN	20/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	10,00	8,25
663	310663	PHẠM KHÔI	NGUYỄN	19/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,25	9,75	7,00
664	310664	PHẠM THẢO	NGUYỄN	26/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	7,75	6,75
665	310665	TẠ THỊ THẢO	NGUYỄN	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	6,00	8,00
666	310666	TRỊNH TRUNG	NGUYỄN	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,75	8,25	4,75
667	310667	ĐẶNG DUY	NGUYỄN	19/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,00	3,00	2,00
668	310668	NGUYỄN MINH	NGUYỆT	02/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	6,25	7,25
669	310669	NGUYỄN NHƯ	NGUYỆT	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,00	8,00	8,50
670	310670	PHẠM ÁNH	NGUYỆT	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	6,00	7,75
671	310671	VŨ THANH	NHÀN	13/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,75	9,00	7,50
672	310672	NGUYỄN QUANG	NHẬT	17/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	5,50	5,25
673	310673	VŨ QUYẾT TIẾN	NHẬT	20/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	7,00	6,00
674	310674	VŨ TRẦN LONG	NHẬT	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	7,50	5,50
675	310675	BÙI AN	NHI	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	6,25	4,75
676	310676	CAO UYÊN	NHI	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	7,75	6,00
677	310677	ĐÀO LINH	NHI	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	3,50	2,75
678	310678	ĐÀO Ý	NHI	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	9,50	7,50
679	310679	ĐẶNG AN	NHI	09/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,25	4,75	3,00
680	310680	ĐÌNH LINH	NHI	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	7,00	5,25
681	310681	ĐÌNH YẾN	NHI	30/10/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	5,25	5,00
682	310682	ĐỖ TRẦN THẢO	NHI	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,00	8,50	8,25
683	310683	GIANG THỊ LÂM	NHI	25/02/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	3,00	4,75
684	310684	LIÊU ĐẶNG VÂN	NHI	24/09/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	8,00	5,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
685	310685	LUU YẾN	NHI	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,50	3,00	0,75
686	310686	NGÔ HÀ	NHI	18/09/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	8,50	7,75
687	310687	NGUYỄN LINH	NHI	18/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,00	4,75	4,75
688	310688	NGUYỄN THẢO	NHI	28/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	6,00	8,00
689	310689	NGUYỄN YẾN	NHI	25/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	5,75	6,00
690	310690	NGUYỄN YẾN	NHI	09/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,75	7,75	7,00
691	310691	PHẠM QUỲNH	NHI	19/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	5,25	4,25
692	310692	PHẠM YẾN	NHI	17/04/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,75	9,25	8,00
693	310693	PHẠM YẾN	NHI	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,75	10,00	9,00
694	310694	PHÙNG THỊ YẾN	NHI	20/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	2,50	2,50
695	310695	TRẦN NGUYỄN HÂN	NHI	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	6,50	4,50
696	310696	TRẦN TRANG	NHI	02/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	6,25	8,00
697	310697	VŨ THỊ YẾN	NHI	06/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,75	4,75	3,00
698	310698	VŨ UYÊN	NHI	29/06/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	4,00	4,50
699	310699	VŨ YẾN	NHI	01/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	8,75	5,25
700	310700	NGUYỄN THUY	NHIÊN	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	3,25	4,50	2,50
701	310701	PHẠM PHÚC	NHIÊN	08/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,25	7,50	2,50
702	310702	BÙI PHƯƠNG	NHUNG	28/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	7,25	8,50
703	310703	ĐỒNG THỊ HỒNG	NHUNG	13/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,00	4,75	2,75
704	310704	LÊ HỒNG	NHUNG	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	3,00	5,00
705	310705	NGUYỄN YẾN	NHUNG	14/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	5,25	5,50
706	310706	PHẠM HỒNG	NHUNG	10/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,25	7,75	5,75
707	310707	VŨ TUYẾT	NHUNG	29/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	5,75	6,00
708	310708	NGÔ HIỂU	NHU'	30/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,75	8,00
709	310709	NGUYỄN GIA	NHU'	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	8,75	8,25
710	310710	LÊ THỊ HẢI	NINH	17/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,50	4,50	6,25
711	310711	LUU ĐỖ NHẬT	NINH	30/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	8,00	4,50
712	310712	NGUYỄN THÁI	NINH	16/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	5,50	6,00
713	310713	NGUYỄN TUẤN	NINH	02/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	6,75	7,75
714	310714	BÙI LÂM	OANH	25/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	8,25	7,75

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
715	310715	HOÀNG KIM	OANH	03/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,50	6,75	4,00
716	310716	PHÙNG THỊ KIM	OANH	05/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	5,25	7,00
717	310717	ĐÌNH HOÀNG	PHÁT	22/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,50	9,00	8,00
718	310718	KHÔNG MINH	PHÁT	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,50	2,75	2,00
719	310719	NGUYỄN HÙNG	PHÁT	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,25	8,50	7,25
720	310720	NGUYỄN MẠNH	PHÁT	29/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,00	8,75	7,25
721	310721	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	10/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,75	6,00	3,50
722	310722	VŨ HOÀNG	PHÁT	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	4,00	6,50
723	310723	BÙI HUY	PHONG	28/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	6,25	7,75
724	310724	BÙI TUẤN	PHONG	26/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,50	7,50	6,00
725	310725	DƯƠNG ĐÌNH	PHONG	19/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,25	5,50	6,25
726	310726	DƯƠNG HOÀNG	PHONG	28/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,75	1,75	2,00
727	310727	HOÀNG THIÊN	PHONG	04/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,75	8,25
728	310728	LÊ NGUYỄN	PHONG	04/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	8,50	7,75
729	310729	NGUYỄN ĐÔNG	PHONG	28/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,00	9,25	7,75
730	310730	NGUYỄN ĐỨC	PHONG	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,00	6,00	5,25
731	310731	PHÙNG VĂN	PHONG	06/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	2,00	5,75
732	310732	TRẦN THẾ	PHONG	20/12/2007	Hải Phòng	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,00	3,00	3,75
733	310733	ĐẶNG HOÀNG	PHÚC	29/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	8,25	8,50	8,25
734	310734	LÊ HỒNG	PHÚC	08/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	5,00	6,00
735	310735	NGUYỄN HỮU	PHÚC	13/09/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	4,50	6,50
736	310736	NGUYỄN HỮU BẢO	PHÚC	17/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	7,75	6,00
737	310737	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	14/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,50	5,00	4,75
738	310738	PHẠM VŨ HOÀNG	PHÚC	05/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,50	1,50	3,00
739	310739	TRẦN HỒNG	PHÚC	30/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	8,25	7,75
740	310740	BÙI NGUYỄN HUYỀN	PHƯƠNG	23/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	6,00	8,00
741	310741	HÀ MAI	PHƯƠNG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	6,00	4,75
742	310742	LÊ KỶ	PHƯƠNG	09/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	6,75	7,25
743	310743	LƯƠNG THỊ THU	PHƯƠNG	08/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	7,25	7,25
744	310744	MẠC THẢO	PHƯƠNG	29/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,50	8,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
745	310745	NGÔ HÀ	PHƯƠNG	15/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	5,50	4,50
746	310746	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,75	4,25	4,75
747	310747	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	27/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	6,50	2,25
748	310748	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	13/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	7,50	8,25
749	310749	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	03/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	8,50	6,25
750	310750	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	25/03/2009	Bình Dương	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	7,50	6,25	6,50
751	310751	NGUYỄN THUỶ	PHƯƠNG	28/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	8,00	6,25
752	310752	NGUYỄN VÂN	PHƯƠNG	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,25	6,00	2,75
753	310753	NGUYỄN VŨ NAM	PHƯƠNG	07/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	8,75	5,00
754	310754	PHẠM HÀ	PHƯƠNG	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	8,75	8,50
755	310755	PHẠM KHÁNH	PHƯƠNG	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	6,00	5,25
756	310756	PHẠM LAN	PHƯƠNG	15/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	3,50	4,00
757	310757	PHẠM THỊ HÀ	PHƯƠNG	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	7,75	8,50
758	310758	TRẦN HÀ	PHƯƠNG	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	1,75	2,75	0,50
759	310759	TRẦN MAI	PHƯƠNG	25/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	7,25	8,00
760	310760	NGUYỄN KIM	PHƯƠNG	17/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	9,00	4,00
761	310761	NGUYỄN TRẦN MINH	QUANG	01/04/2009	Nam Định	Nam	Mường	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	7,50	4,75
762	310762	PHẠM THIỀU	QUANG	26/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,50	5,50	4,25
763	310763	BÙI ANH	QUÂN	13/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	3,75	2,00
764	310764	LÊ ANH	QUÂN	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	4,75	6,25
765	310765	MAI ĐỨC	QUÂN	03/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,25	6,50	7,25
766	310766	NGUYỄN HẢI	QUÂN	05/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,75	7,25	4,75
767	310767	NGUYỄN LÊ HẢI	QUYÊN	17/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,75	6,25	5,25
768	310768	VŨ VĂN	QUYẾT	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,75	8,25	8,50
769	310769	ĐÀM NHƯ	QUỲNH	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,50	8,00	4,75
770	310770	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	18/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,25	2,25	1,25
771	310771	NGUYỄN THÚY	QUỲNH	05/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,50	8,75	8,50
772	310772	PHẠM THỊ NHƯ	QUỲNH	06/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	8,00	9,75	9,00
773	310773	TRẦN NHƯ	QUỲNH	18/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	2,75	1,00
774	310774	NGÔ HẢI	QUÝ	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	6,50	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
775	310775	PHẠM TUẤN	SANG	30/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	7,75	7,75
776	310776	ĐỖ TRIỆU	SƠN	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	9,00	9,00
777	310777	HOÀNG THÁI	SƠN	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	3,25	4,25
778	310778	LÊ NAM	SƠN	25/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	1,50	4,25	0,50
779	310779	LIÊU NGUYỄN HOÀNG	SƠN	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,75	9,50	7,25
780	310780	NGUYỄN THU	SƯƠNG	20/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh			
781	310781	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/01/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,75	8,00	6,50
782	310782	NGUYỄN TIẾN	TÀI	04/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	7,00	8,00
783	310783	BÙI THANH	TÂM	20/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	8,25	7,25
784	310784	ĐẶNG ĐÀO THANH	TÂM	08/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,75	8,75	7,50
785	310785	LUÔNG NHẬT	TÂM	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Nùng	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,75	1,75	1,75
786	310786	TỔNG THANH	TÂM	27/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	4,00	5,50
787	310787	NGUYỄN HÀ	THANH	06/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,75	7,00	2,75
788	310788	ĐỖ CÔNG	THÀNH	07/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	5,25	5,25
789	310789	ĐỖ MINH	THÀNH	28/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	8,00	8,50
790	310790	NGUYỄN KHẮC	THÀNH	07/12/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,25	7,75	7,75
791	310791	BÙI PHƯƠNG	THẢO	15/07/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	5,50	8,25
792	310792	BÙI PHƯƠNG	THẢO	20/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,25	9,50	8,00
793	310793	BÙI THU	THẢO	12/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	9,50	6,25
794	310794	ĐÀO PHƯƠNG	THẢO	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	8,25	8,50
795	310795	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	THẢO	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	7,25	7,00
796	310796	ĐOÀN LÊ PHƯƠNG	THẢO	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	2,25	4,75	2,50
797	310797	ĐỒNG PHƯƠNG	THẢO	03/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	3,25	3,25
798	310798	ĐỖ THANH	THẢO	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,00	7,00	8,50
799	310799	GIÁP NGUY PHƯƠNG	THẢO	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	4,25	3,25
800	310800	HÀ NGỌC VY	THẢO	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	6,50	6,25
801	310801	HOÀNG QUỲNH	THẢO	07/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,50	3,75	4,50
802	310802	KHUẤT NGỌC	THẢO	04/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,75	7,50	5,75
803	310803	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	03/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,25	7,75	8,00
804	310804	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	7,50	5,25

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
805	310805	NGUYỄN THANH	THẢO	12/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	9,00	9,50	8,25
806	310806	NGUYỄN THANH	THẢO	04/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,25	2,50	2,75
807	310807	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,50	9,75	9,00
808	310808	NGUYỄN THU	THẢO	01/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	5,00	3,75
809	310809	TRẦN THU	THẢO	03/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	5,50	8,25
810	310810	VŨ NGỌC MINH	THẢO	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	5,00	0,75
811	310811	VŨ NHƯ	THẢO	28/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	7,67	7,25	7,00
812	310812	LÊ HOÀNG	THÁI	10/10/2009	Hà Nam	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	6,00	8,00
813	310813	ĐÀO ĐỨC	THẮNG	11/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	6,00	4,50
814	310814	NGUYỄN CHIẾN	THẮNG	14/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	2,75	7,25
815	310815	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	24/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	5,25	2,50
816	310816	PHẠM HỮU	THẮNG	08/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,75	8,50	5,50
817	310817	PHẠM QUYẾT	THẮNG	02/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,75	3,00	4,75
818	310818	TRƯƠNG MINH	THẮNG	26/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,25	2,00	0,75
819	310819	VŨ MINH	THẮNG	06/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	8,25	8,00
820	310820	PHẠM ĐỨC	THIỆN	09/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	5,50	2,75
821	310821	PHÙNG BẢO	THOA	19/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,00	7,00	3,50
822	310822	VŨ THỊ	THOM	04/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	4,50	6,25	2,50
823	310823	NGUYỄN PHƯƠNG	THU	11/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	6,25	5,50
824	310824	PHẠM DIỆU	THỦY	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	8,00	9,75	8,00
825	310825	ĐÌNH THU	THỦY	11/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,25	5,75	5,75
826	310826	NGUYỄN THANH	THỦY	02/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	8,50	8,50	8,00
827	310827	TRẦN PHƯƠNG	THỦY	22/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,50	9,25	9,00
828	310828	VŨ THỊ XUÂN	THỦY	07/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,75	9,75	7,25
829	310829	LÊ PHƯƠNG	THÚY	15/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,75	8,00	8,50
830	310830	ĐẶNG QUÂN	THUY	11/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,75	4,25	1,50
831	310831	BÙI ANH	THƯ	07/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,75	8,00	8,50
832	310832	ĐÌNH THÁI	THƯ	04/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,75	2,50	0,50
833	310833	ĐOÀN NGỌC MAI	THƯ	31/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	8,75	7,75
834	310834	LÊ ANH	THƯ	29/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	8,00	6,75	5,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
835	310835	LÊ ANH	THƯ	01/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,50	6,25	3,00
836	310836	LÊ ANH	THƯ	21/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	7,00	5,25
837	310837	NGUYỄN ANH	THƯ	15/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	8,75	6,75
838	310838	NGUYỄN KHÁNH	THƯ	02/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,50	8,00	5,75
839	310839	NGUYỄN MINH	THƯ	10/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	7,50	9,25	7,75
840	310840	NGUYỄN MINH	THƯ	02/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,50	6,50	2,25
841	310841	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	24/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,75	5,75	6,75
842	310842	PHẠM ANH	THƯ	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	2,75	2,75	1,00
843	310843	PHẠM HUYỀN	THƯ	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,00	6,50	6,00
844	310844	TRẦN HOÀNG ANH	THƯ	23/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,00	5,75	5,50
845	310845	TRẦN MINH	THƯ	06/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	6,50	5,25
846	310846	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	16/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,25	7,00	7,25
847	310847	VŨ ANH	THƯ	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,25	7,00	4,50
848	310848	VŨ MINH	THƯ	12/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	6,50	7,50
849	310849	LÃ THỊ MAI	THƯỜNG	27/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,75	4,75	4,25
850	310850	MAI HÀ	THƯỜNG	27/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	6,50	5,50	5,50
851	310851	NGUYỄN HỒNG	THƯỜNG	10/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	2,50	5,00	0,75
852	310852	VŨ HÀ	THƯỜNG	26/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,00	2,50	0,00
853	310853	HÀN NGỌC	THỨ	27/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,25	3,25	0,50
854	310854	PHẠM BẢO	THY	05/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	8,00	7,00
855	310855	NGUYỄN NGỌC	TIỀN	19/06/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	3,75	4,50
856	310856	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	16/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	5,50	5,00
857	310857	NGUYỄN THỦY	TIỀN	19/06/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	6,75	6,25
858	310858	PHẠM THỊ THỦY	TIỀN	13/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	7,00	7,50
859	310859	DUƠNG XUÂN	TIẾN	12/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	5,25	6,75
860	310860	NGUYỄN ĐỨC	TIẾN	24/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,25	4,25	4,25
861	310861	NGUYỄN MẠNH	TIẾN	20/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	2,00	2,00	0,75
862	310862	PHẠM VĂN	TIẾN	18/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,75	3,50	1,00
863	310863	NGUYỄN VIỆT	TIỆP	22/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,50	8,75	5,00
864	310864	TRẦN MINH	TIỆP	03/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	9,25	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
865	310865	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	23/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,00	2,75	2,75
866	310866	THÁI QUỐC	TOÀN	29/11/2009	Bắc Giang	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,50	8,25	2,75
867	310867	LÊ TRỌNG	TOÀN	18/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,75	2,50	2,75
868	310868	BÙI TRẦN HUYỀN	TRANG	04/06/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,25	6,75	7,50
869	310869	ĐỖ HUYỀN	TRANG	05/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	8,50	6,25
870	310870	ĐỖ THU	TRANG	15/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	7,75	7,25	6,25
871	310871	ĐỖ THU	TRANG	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,50	8,75	9,00
872	310872	NGÔ MAI	TRANG	17/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	2,75	7,25	3,75
873	310873	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	11/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	5,00	7,75	4,25
874	310874	NGUYỄN KHÁNH	TRANG	30/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	6,25	3,25
875	310875	NGUYỄN MAI	TRANG	21/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	8,25	8,75	8,00
876	310876	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	19/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	9,50	8,50
877	310877	NGUYỄN THÙY	TRANG	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	6,75	6,50
878	310878	PHẠM DƯƠNG THÙY	TRANG	21/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	3,75	4,00	0,75
879	310879	PHẠM THU	TRANG	12/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	5,25	4,75
880	310880	TRẦN QUỲNH	TRANG	16/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	8,25	4,00
881	310881	TRẦN THẢO	TRANG	04/10/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	5,50	7,50	2,50
882	310882	VŨ ĐÀO HUYỀN	TRANG	18/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,75	8,25	8,25
883	310883	VŨ HUYỀN	TRANG	05/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	4,25	6,25	1,25
884	310884	VŨ MAI	TRANG	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	7,75	6,50
885	310885	VŨ THỊ ĐOAN	TRANG	15/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,25	4,50	3,00
886	310886	VŨ THU	TRANG	06/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	8,75	8,50
887	310887	CAO HƯỜNG	TRÀ	09/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	5,00	4,75	0,50
888	310888	TRỊNH BẢO	TRÂM	08/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,25	6,00	5,00
889	310889	TRẦN NGUYỄN NHẬT	TRÂN	16/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,00	2,75	0,75
890	310890	NGUYỄN MINH	TRIẾT	16/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	7,25	9,00
891	310891	ĐÌNH ĐỨC	TRỌNG	12/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,00	5,50	3,75
892	310892	TRẦN ĐÌNH	TRỌNG	10/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	8,50	7,75
893	310893	VŨ ĐỨC	TRỌNG	10/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,00	6,50	4,25
894	310894	ĐÌNH QUANG	TRUNG	19/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,50	7,50	8,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
895	310895	ĐỖ QUANG	TRUNG	09/02/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	7,50	8,25	8,00
896	310896	ĐỖ THÀNH	TRUNG	05/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,00	7,50	8,75
897	310897	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	02/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,25	6,25	3,75
898	310898	NGUYỄN MINH	TRUNG	03/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	9,00	6,50
899	310899	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	18/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	10,00	9,00
900	310900	NGUYỄN THUY QUANG	TRUNG	05/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,50	8,00	8,25
901	310901	NGUYỄN VĂN	TRUNG	29/04/2009	Hải Dương	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,50	8,75	8,50
902	310902	PHẠM THÀNH	TRUNG	11/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	4,25	4,50	6,50
903	310903	TRẦN ĐÌNH	TRUNG	29/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,00	7,50	4,25
904	310904	BÙI TIẾN	TRÚC	27/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,00	8,00	7,00
905	310905	HOÀNG GIA	TRÚC	15/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	5,50	4,50
906	310906	LÊ THANH	TRÚC	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	2,50	3,50	3,75
907	310907	NGUYỄN MINH	TRÚC	19/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	6,75	3,25
908	310908	NGUYỄN THANH	TRÚC	14/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	7,50	6,25
909	310909	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	25/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,75	6,00	2,50
910	310910	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	03/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	7,00	6,50
911	310911	NGUYỄN HUY	TRƯỜNG	01/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	8,25	7,75	6,50
912	310912	HÀ DUY	TUÂN	07/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Nam Khê	Anh	6,00	8,50	7,00
913	310913	ĐÀO ANH	TUẤN	16/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	7,25	6,75
914	310914	LƯU ANH	TUẤN	13/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,75	6,50	3,00
915	310915	NGUYỄN ANH	TUẤN	21/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	8,75	7,25
916	310916	NGUYỄN ĐĂNG MINH	TUẤN	05/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	9,25	6,50
917	310917	NGUYỄN ĐÌNH MINH	TUẤN	16/05/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	3,75	7,50
918	310918	NGUYỄN ĐỨC	TUẤN	21/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,50	6,75	4,75
919	310919	NGUYỄN MINH	TUẤN	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,25	6,75	7,75
920	310920	NGUYỄN NHƯ	TUẤN	21/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,00	5,75	2,25
921	310921	PHAN NHẬT ANH	TUẤN	30/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	8,25	3,50
922	310922	PHẠM QUỐC	TUẤN	04/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,50	4,50	2,75
923	310923	TẠ HỮU ANH	TUẤN	25/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,25	4,25	7,25
924	310924	VŨ ANH	TUẤN	23/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	7,00	4,50

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
925	310925	NGUYỄN ĐỨC	TUỆ	20/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,75	6,50	4,00
926	310926	NGUYỄN MÃN	TUỆ	19/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,75	5,25	8,00
927	310927	TRẦN KIM	TUYẾN	10/11/2009	Hưng Yên	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	6,25	5,50
928	310928	VŨ NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	11/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,00	8,50	7,00
929	310929	BÙI DUY	TÙNG	15/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,50	6,75	8,00
930	310930	BÙI QUANG	TÙNG	25/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trường TH-THCS-THPT Thực hành SP	Anh	6,50	8,00	6,50
931	310931	BÙI THANH	TÙNG	19/11/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,50	10,00	8,50
932	310932	ĐOÀN MẠNH	TÙNG	30/07/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,50	5,75	6,00
933	310933	NGUYỄN KHÁNH	TÙNG	09/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,75	8,00	7,75
934	310934	BÙI VŨ CẨM	TÚ	11/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	8,25	9,75	7,75
935	310935	NGUYỄN ANH	TÚ	07/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	0,75	2,50	3,25
936	310936	NGUYỄN CẨM	TÚ	16/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	7,50	6,75
937	310937	NGUYỄN HỮU	TÚ	27/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	6,25	5,50
938	310938	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	27/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	5,00	2,50
939	310939	PHẠM TUẤN	TÚ	25/01/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,75	8,00	8,25
940	310940	VŨ MINH	TÚ	15/12/2009	Quảng ninh	Nam	Kinh	TH và THCS Điền Công	Anh	6,75	7,50	3,25
941	310941	VŨ NGỌC	TÚ	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	7,75	6,25
942	310942	VŨ THANH	TÚ	20/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,25	7,25	7,25
943	310943	LÊ MỸ	TƯƠI	21/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	7,50	5,00	4,50
944	310944	HOÀNG MẠNH	TUỞNG	15/01/2009	Nam Định	Nam	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	6,75	3,50	6,75
945	310945	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	14/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	6,25	7,75	5,50
946	310946	BÙI THU	UYÊN	14/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	4,50	4,25
947	310947	ĐẶNG THỊ THÚY	UYÊN	12/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	5,75	2,50	3,25
948	310948	ĐOÀN THU	UYÊN	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,50	10,00	9,00
949	310949	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	25/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	2,50	4,00
950	310950	NGUYỄN THỊ TỔ	UYÊN	21/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,00	5,75	3,25
951	310951	TRẦN TỔ	UYÊN	28/05/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,00	6,75	2,75
952	310952	VŨ PHƯƠNG	UYÊN	28/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,25	6,00	7,00
953	310953	NGUYỄN THỊ TÚ	UYÊN	18/03/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,75	8,50	7,75
954	310954	NGUYỄN TÚ	UYÊN	23/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,00	7,00	7,50

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
									Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
955	310955	HÀ VÂN	08/02/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	7,50	6,75
956	310956	NGUYỄN HÀ VÂN	20/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,50	7,25	6,25
957	310957	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	04/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	8,75	6,75
958	310958	TRỊNH VŨ TÚ VÂN	13/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,50	5,25	2,50
959	310959	VĂN THỊ THANH VÂN	29/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,75	7,75	8,50
960	310960	NGÔ THÙY VI	05/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	5,00	4,25
961	310961	BÙI QUỐC VIỆT	10/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	2,50	2,25	0,50
962	310962	BÙI QUỐC VIỆT	08/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	5,50	8,00	6,00
963	310963	HÀ THÁI VIỆT	26/10/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	4,00	2,50
964	310964	LẠI TUẤN VIỆT	24/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	3,75	4,75	0,25
965	310965	NGUYỄN ANH VIỆT	06/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,75	5,25	5,25
966	310966	NGUYỄN XUÂN HOÀNG VIỆT	13/08/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Nam	Anh	7,50	8,50	7,50
967	310967	LÊ ĐẠT QUANG VINH	09/09/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	7,25	7,75	8,25
968	310968	TẠ PHÚC VINH	20/04/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	6,50	4,75
969	310969	VŨ CÔNG VINH	30/09/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	8,25	8,50
970	310970	VŨ QUANG VINH	15/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,00	7,25	5,25
971	310971	BÙI THIÊN VŨ	05/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	6,00	7,50	9,00
972	310972	NGÔ PHONG VŨ	19/06/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	4,75	4,50	4,00
973	310973	PHẠM ĐỨC VŨ	07/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	3,00	4,00	2,00
974	310974	PHẠM NGUYỄN UY VŨ	28/02/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	3,00	1,75	2,25
975	310975	HOÀNG VĂN VƯƠNG	16/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	5,50	3,75	5,25
976	310976	ĐOÀN VĂN VƯƠNG	31/03/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	6,00	7,25	5,50
977	310977	ĐẶNG THỊ KIỀU VY	05/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	5,50	5,25
978	310978	HOÀNG YẾN VY	27/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Yên Thanh	Anh	4,25	4,25	1,50
979	310979	LÊ THẢO VY	10/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,50	4,00	5,00
980	310980	NGUYỄN HÀ VY	13/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	5,50	9,75	6,00
981	310981	NGUYỄN HÀ VY	18/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	3,50	4,00	2,75
982	310982	NGUYỄN HOÀNG HẠ VY	03/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	Anh	2,50	3,25	2,25
983	310983	NGUYỄN LÊ VY	25/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	6,00	8,25	0,50
984	310984	NGUYỄN PHƯƠNG VY	19/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,00	3,75	1,00

TT	Số báo danh	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	N.Ngữ	Điểm bài thi		
										Ngữ văn	N.Ngữ	Toán
985	310985	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	VY	08/08/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	7,75	6,00
986	310986	PHẠM HÀ	VY	20/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	6,25	4,00
987	310987	PHẠM KHÁNH	VY	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,50	8,75	8,50
988	310988	PHẠM THỊ HÀ	VY	01/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Bắc Sơn	Anh	5,00	5,25	7,00
989	310989	VŨ HÀ	VY	24/10/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	5,00	3,50
990	310990	VŨ HOÀNG YẾN	VY	06/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	7,00	6,00	6,25
991	310991	VŨ PHƯƠNG BẢO	VY	12/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Phương Đông	Anh	1,50	3,50	0,00
992	310992	LẠI NGỌC	XUÂN	03/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	4,50	4,75	5,25
993	310993	PHẠM BẢO	XUÂN	14/01/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	8,50	8,00	6,75
994	310994	ĐẶNG BẢO	YẾN	09/11/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	6,25	5,00	3,50
995	310995	HÀ HOÀNG	YẾN	01/06/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	7,25	7,25	7,00
996	310996	NGUYỄN BẢO	YẾN	17/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	8,00	9,50	9,00
997	310997	PHẠM HỒNG	YẾN	20/09/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Trung Vương	Anh	8,50	8,00	7,50
998	310998	TRẦN HẢI	YẾN	05/06/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	8,75	4,25
999	310999	BÙI ĐẬU NHƯ	Ý	02/07/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,00	2,00	2,25
1000	311000	NGUYỄN NHƯ	Ý	27/01/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	Anh	6,00	9,50	8,00
1001	311001	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	08/04/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Trãi	Anh	4,50	6,25	1,25

(Danh sách trên có 1001 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Ngọc Sơn